

SỐ: T02/2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

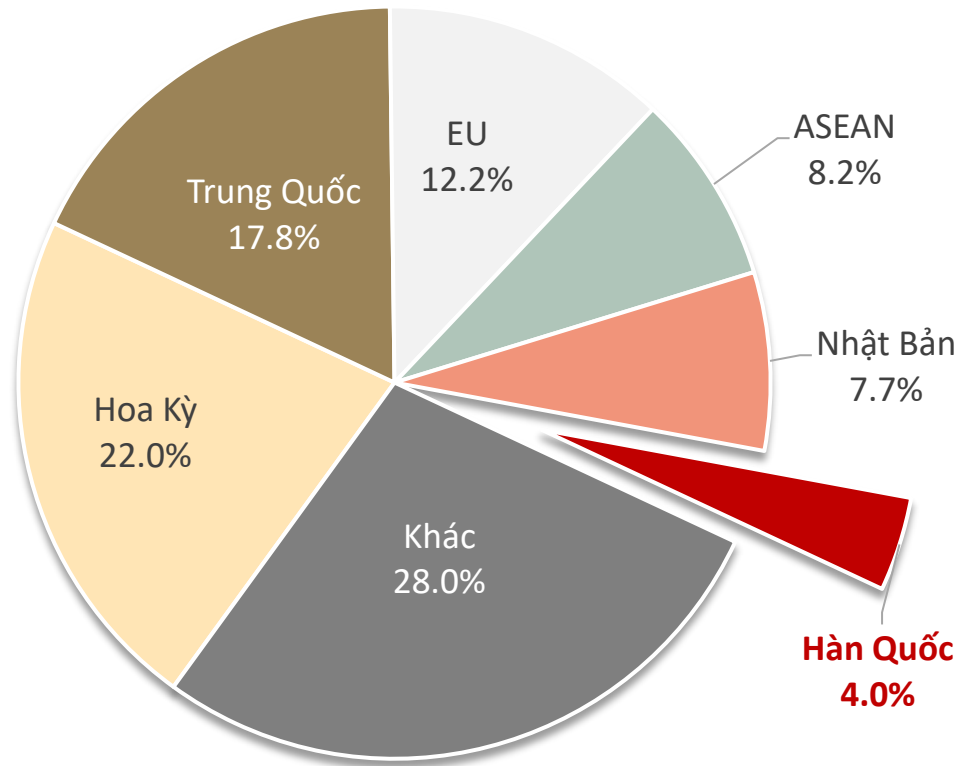


Thực hiện bởi: **AGRO@NFO**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 01/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025

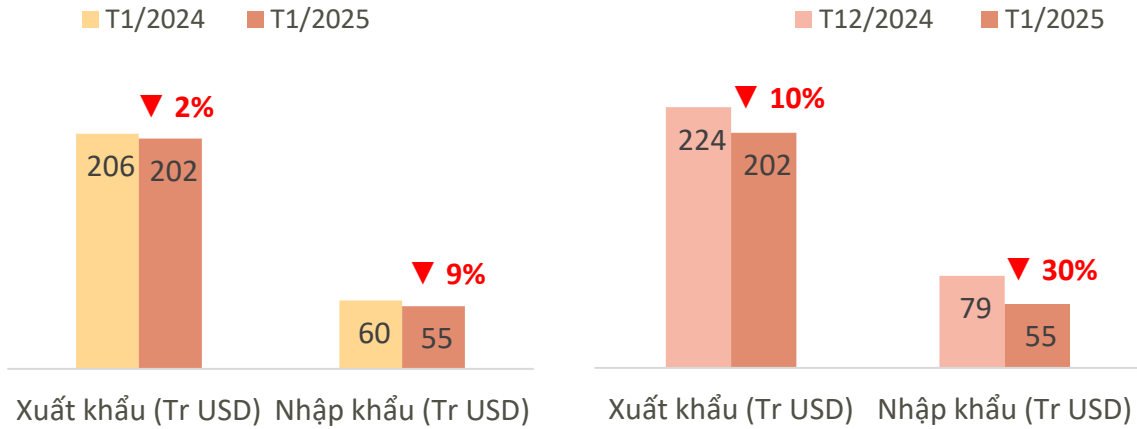


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T01/2025 so với T12/2024 và T01/2024

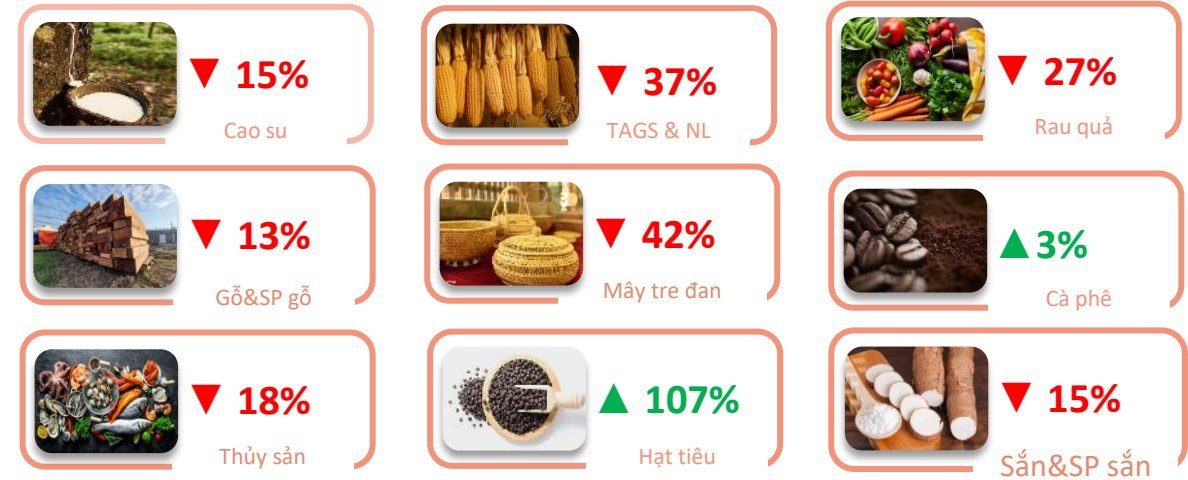
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T12/2024	So với T01/2024
Hoa Kỳ	1.093,94	▼ 0,4%	▲ 0,5%
Trung Quốc	887,75	▼ 3,3%	▼ 3,2%
EU	609,58	▲ 2,4%	▲ 2,3%
ASEAN	408,65	▼ 1,3%	▼ 1,7%
Nhật Bản	381,24	▲ 0,9%	▲ 0,5%
Hàn Quốc	201,62	▲ 0,2%	▲ 0,2%
Tổng giá trị xuất khẩu cả nước (triệu USD)			4.978,74

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 01/2025

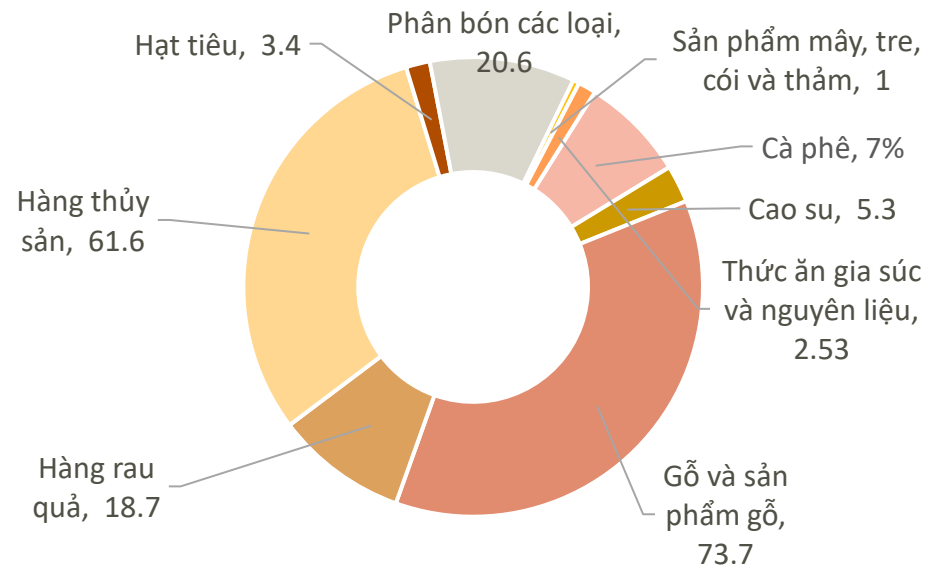
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – Hàn Quốc T01/2025



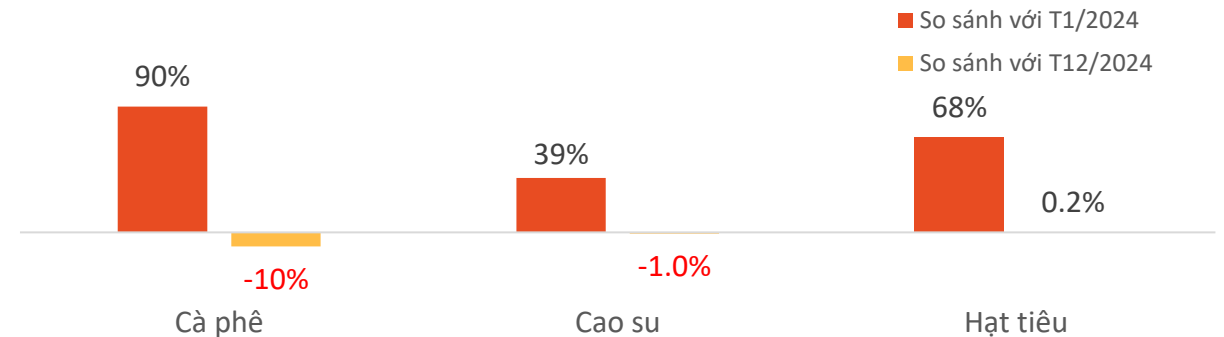
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T01/2025 so với T12/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T01/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T01/2025 so với T12/2024 và T01/2024





GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc vượt mốc 36.000 USD/năm

Theo Bộ Tài chính, Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc và Tổng cục Thống kê quốc gia, GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc năm 2024 ước đạt 36.024 USD, tăng 454 USD (1,28%) so với năm 2023.

Dữ liệu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho thấy mức GDP này đã vượt Nhật Bản 32.859 USD và Đài Loan 33.234 USD.

Chính phủ Hàn Quốc dự báo nếu đà tăng trưởng kinh tế hiện nay được duy trì thì GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc có thể cán mốc 37.000 USD trong năm 2025.

Nguồn: nhandan.vn

Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BOK) cắt giảm lãi suất xuống 2,75%

Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BOK) đã cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản, từ 3% xuống 2,75% - mức thấp nhất kể từ tháng 8/2022, nhằm kích thích nền kinh tế phát triển.

Cơ quan này thừa nhận những lo ngại về thị trường ngoại hối vẫn còn, nhưng lạm phát đã ổn định trong khi tốc độ tăng nợ hộ gia đình đã chậm lại.

BOK duy trì dự báo lạm phát năm 2025 là 1,9%, trong khi lạm phát lõi giảm xuống 1,8% từ mức dự báo 1,9% hồi tháng 11/2024.

Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh bất ổn chính trị tại Hàn Quốc liên quan đến phiên tòa luận tội Tổng thống Yoon Suk Yeol.

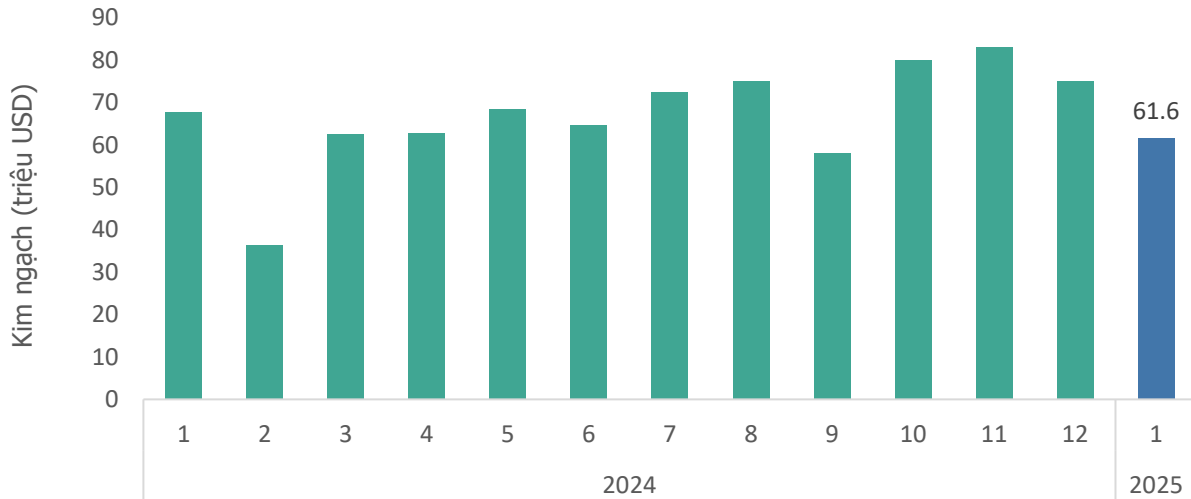


Nguồn: thitruongtaichinhliente.vn



THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025

KIM NGẠCH

\$
61,6
triệu USD

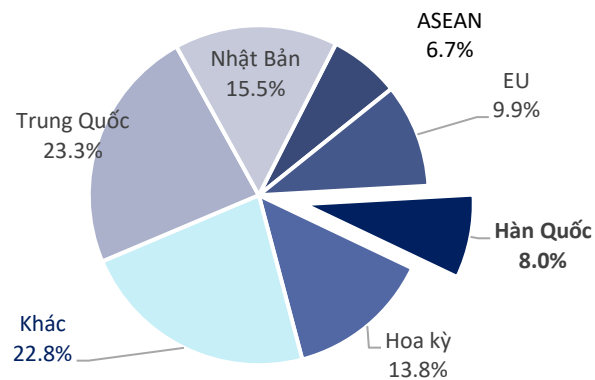
↘ Giảm **18%** so với T12/2024

↘ Giảm **9%** so với T01/2024

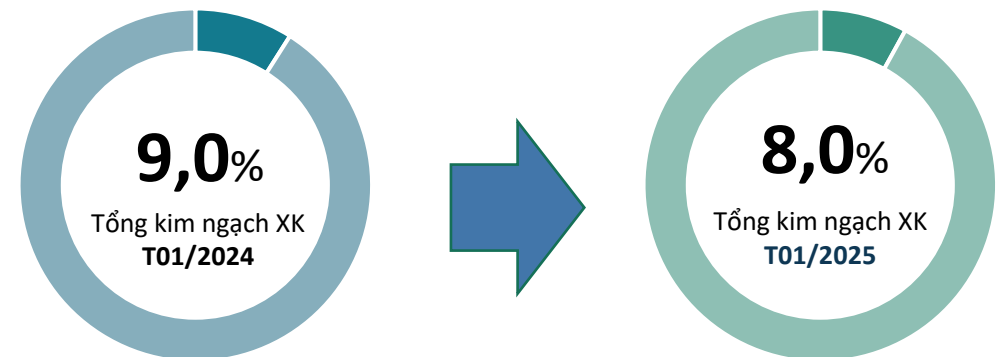
▼ Thấp hơn **5,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

» Tháng 01 năm 2025 đạt **61,6** triệu USD, đạt **8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



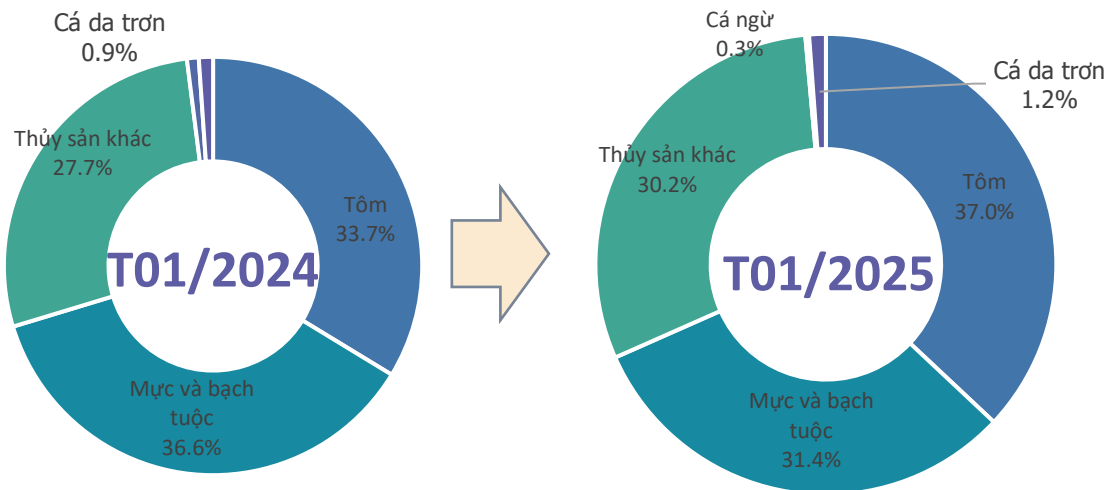
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Tôm

Kim ngạch: **22,8** Triệu USD
Giảm 24% so với T12/2024
Giảm 0,3% so với T01/2024



Mực và Bạch tuộc

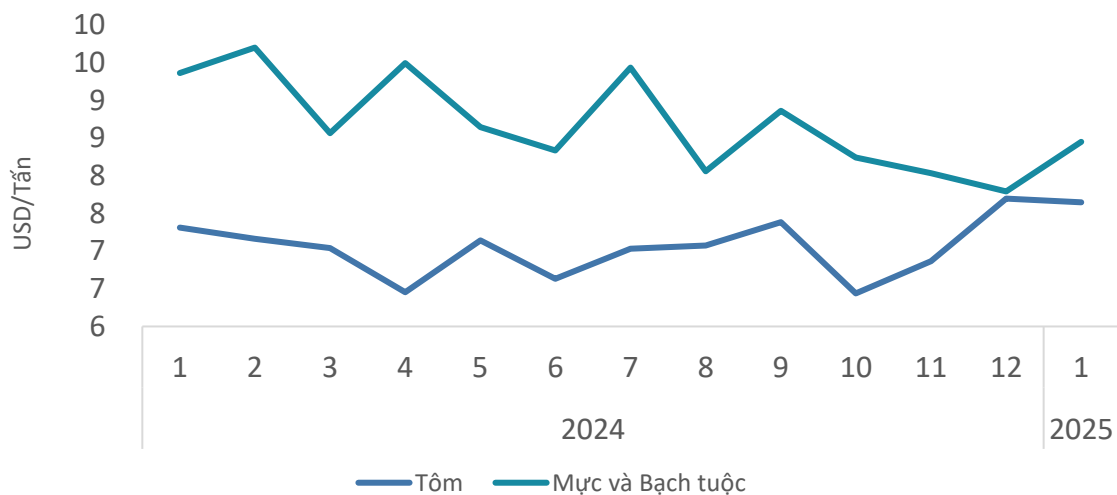
Kim ngạch: **19,3** Triệu USD
Giảm 22% so với T12/2024
Giảm 22% so với T01/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **0,2** Triệu USD
Giảm 83% so với T12/2024
Giảm 78% so với T01/2024

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **7,6** USD/kg; **giảm 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 5%** so với cùng kỳ năm 2024.

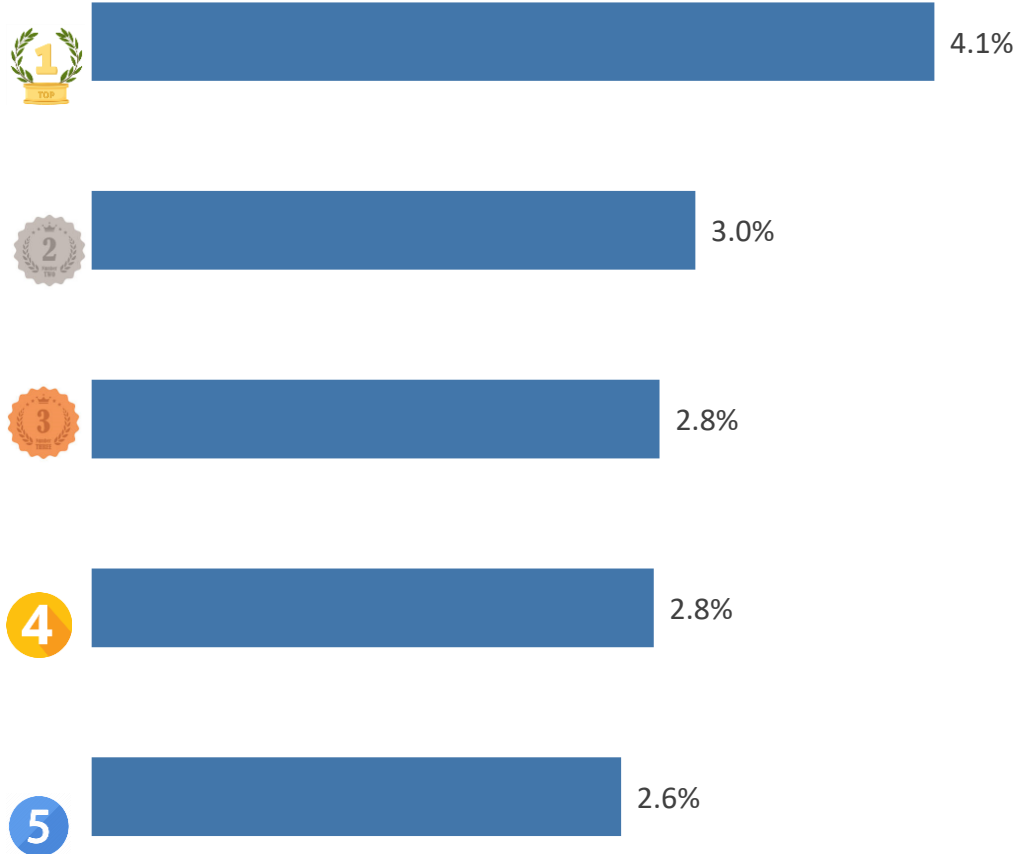
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **8,4** USD/kg; **tăng 9%** so với tháng trước; và **giảm 10%** so với cùng kỳ năm 2024.

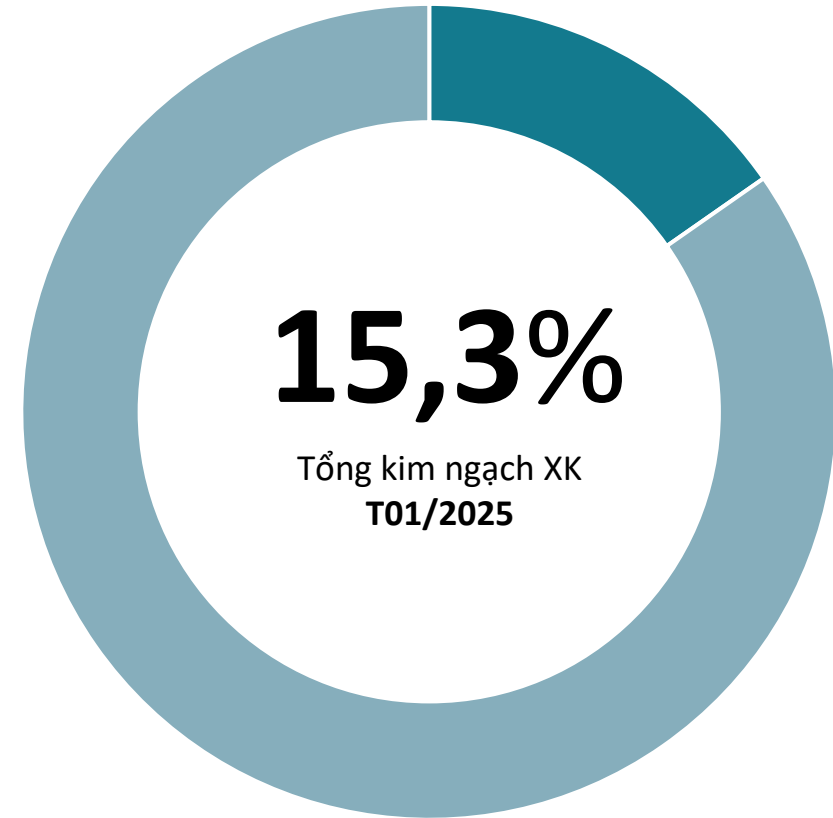


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025





01

Sản lượng thủy sản của Hàn Quốc giảm trong năm 2024

Năm 2024, sản lượng thủy sản của Hàn Quốc đạt 3,61 triệu tấn, giảm 2,2% so với năm trước do tác động của nhiệt độ nước biển tăng cao bởi biến đổi khí hậu.

Sản lượng khai thác xa bờ ghi nhận mức tăng 16,7% nhờ sản lượng cá ngừ vằn, mực ống và mực nang dồi dào, nhưng sản lượng khai thác ven bờ lại giảm 11,6% do sản lượng cá thu, cá cơm và cá hổ sứt giảm. Trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, sản lượng giảm 1,6%, còn 2,25 triệu tấn, chủ yếu do sự sụt giảm của ngao, bào ngư và tảo bẹ. Hoạt động đánh bắt nước ngọt cũng không khả quan khi giảm 5,4%, do sản lượng cá hồi, ốc nước ngọt và ngao nước lợ suy giảm.

Dù vậy, giá trị toàn ngành thủy sản vẫn tăng 6,9% so với năm trước, đạt 10,09 nghìn tỷ won (7 tỷ USD), nhờ giá bán cao hơn trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

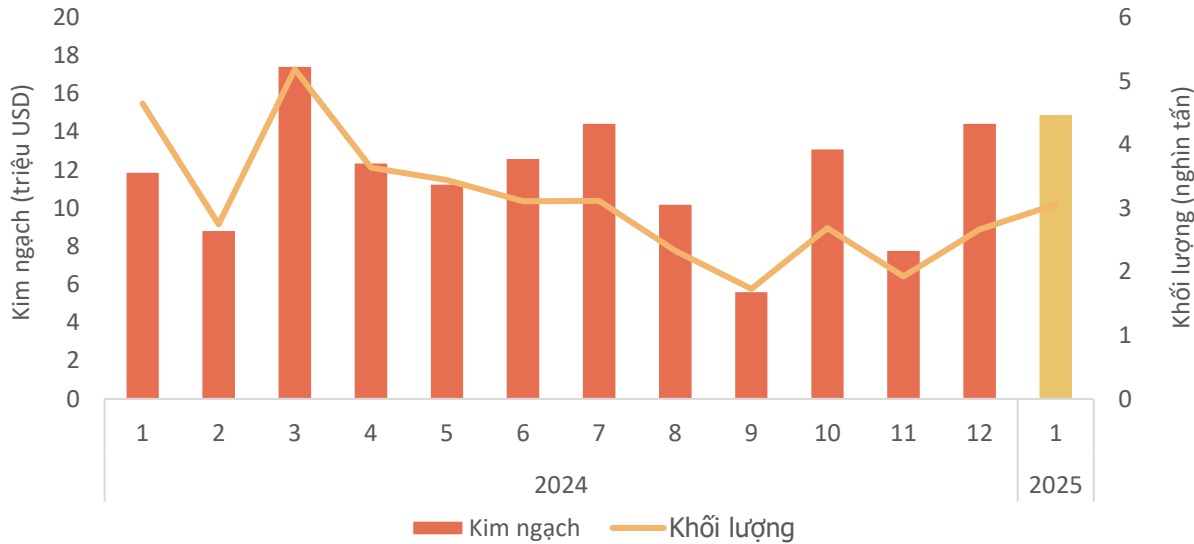


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025

KIM NGẠCH

14,9 triệu USD

↗ Tăng **3,1%** so với T12/2024

↗ Tăng **25%** so với T01/2024

↗ Cao hơn **3,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Tháng 1 năm 2025 đạt **14,9** tr.USD, đạt **11%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

3,1 nghìn tấn

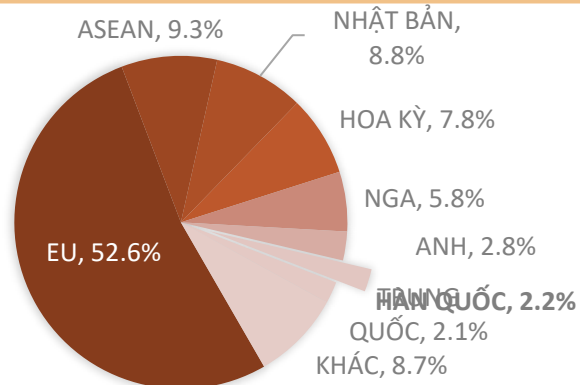
↗ Tăng **15%** so với T12/2024

↘ Giảm **34%** so với T01/2024

↘ Thấp hơn **0,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Tháng 1 năm 2025 đạt **37,2** nghìn tấn, đạt **82%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



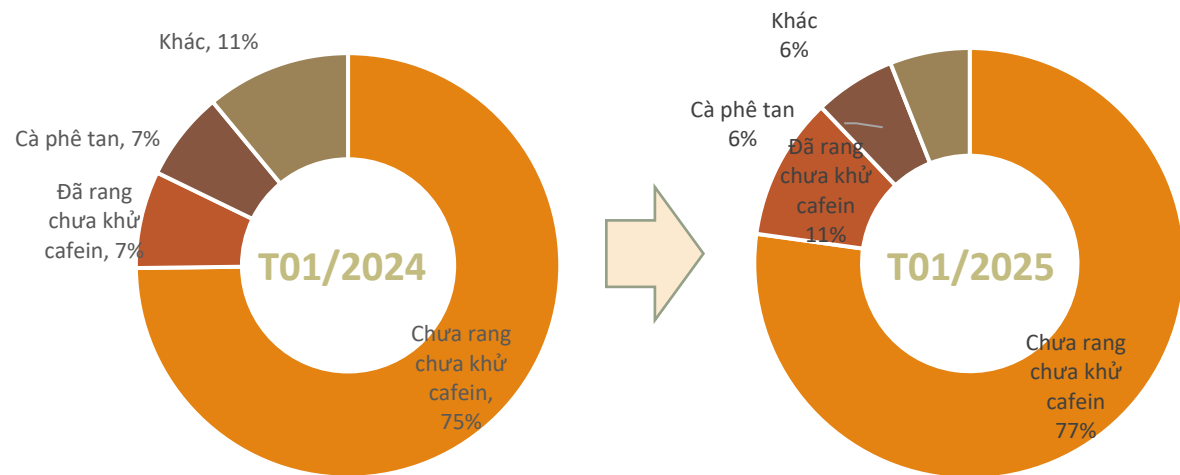
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **11,5** Triệu USD
 Tăng **32%** so với T12/2024
 Tăng **51%** so với T01/2024



Cà phê tan

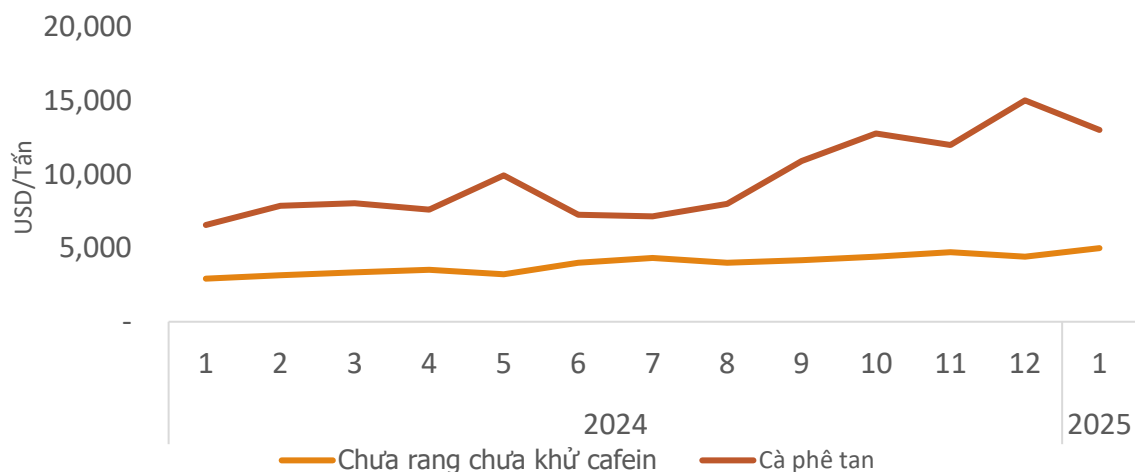
Kim ngạch: **0,9** Triệu USD
 Giảm **75%** so với T12/2024
 Tăng **30%** so với T01/2024



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **1,6** Triệu USD
 Tăng **85%** so với T12/2024
 Tăng **113%** so với T01/2024

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T12/2024



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **13.024** USD/tấn, giảm **13%** so với tháng trước, và tăng **98%** so với cùng kỳ năm 2024.

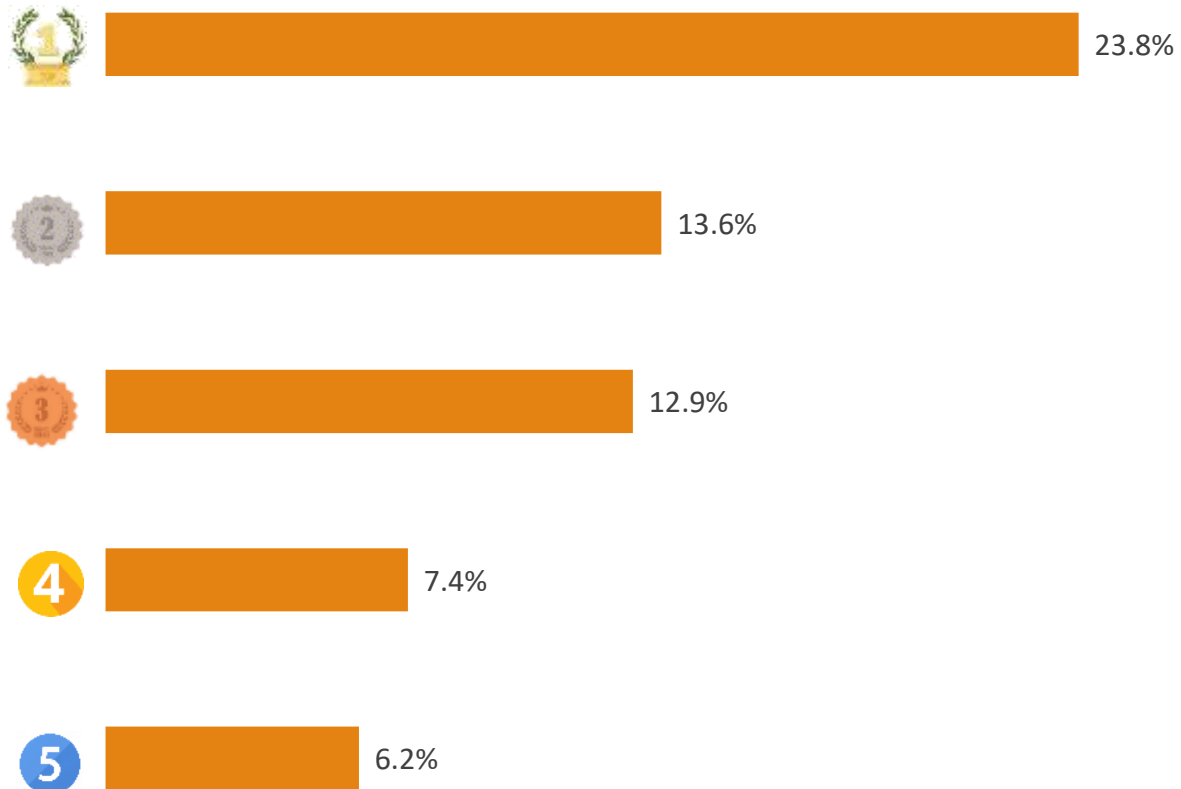
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **4.997** USD/tấn, tăng **13%** so với tháng trước; và tăng **71%** so với cùng kỳ năm 2024.

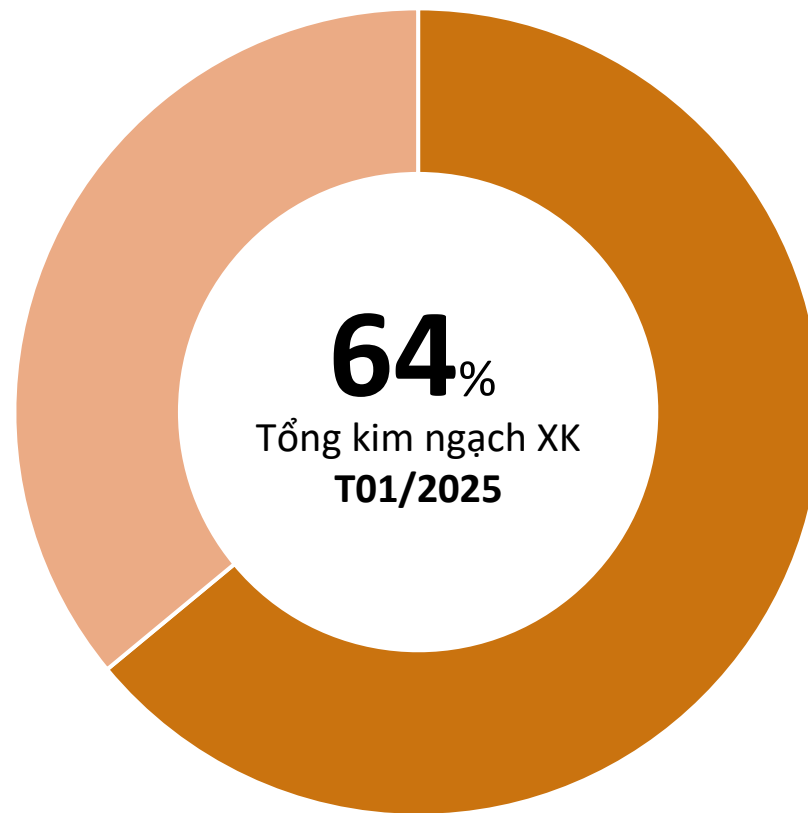


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC



Thị trường cà phê tại Hàn Quốc bao gồm hai phân khúc chính: tiêu thụ tại nhà (doanh thu từ siêu thị và cửa hàng tiện lợi) và tiêu thụ ngoài gia đình (doanh thu từ nhà hàng và quán bar).

Dự kiến, doanh thu từ cà phê tiêu thụ tại nhà sẽ đạt 2,18 tỷ USD vào năm 2025, trong khi doanh thu từ cà phê tiêu thụ ngoài gia đình đạt 13,16 tỷ USD. Tổng doanh thu toàn thị trường ước tính đạt 15,34 tỷ USD vào năm 2025. Tốc độ tăng trưởng hàng năm (CAGR) của doanh thu từ cà phê tiêu thụ tại nhà giai đoạn 2025-2029 được dự báo là 2,42%.

Nguồn: Statista

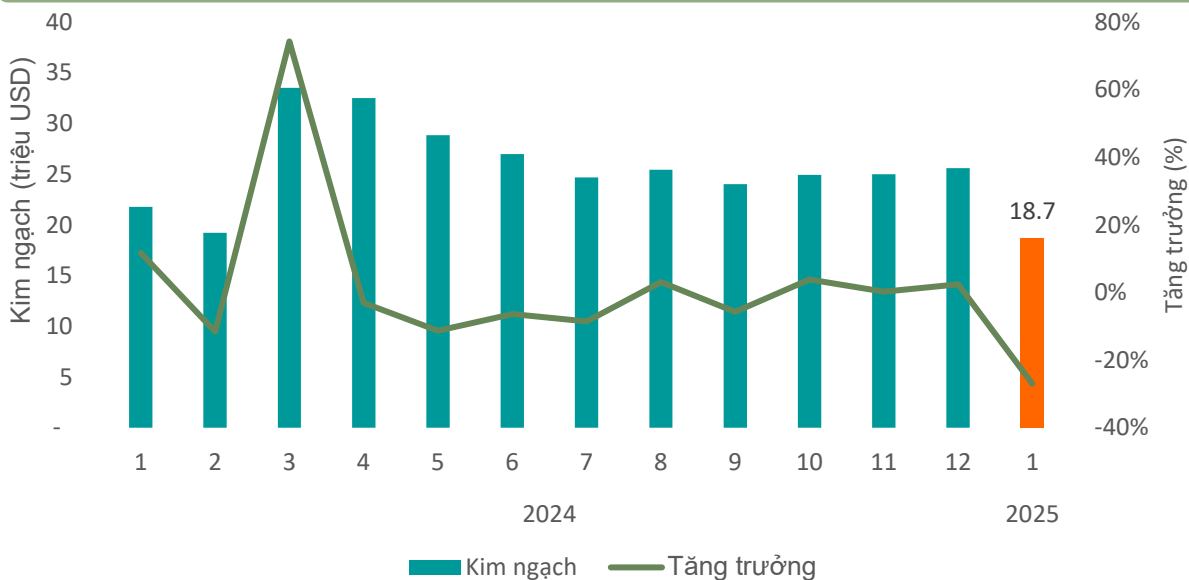


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025

KIM NGẠCH



Giảm **27%** so với T12/2024

Giảm **14%** so với T01/2024

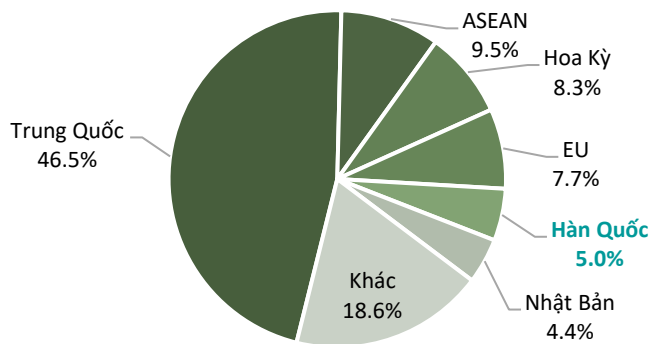
18,7

triệu USD

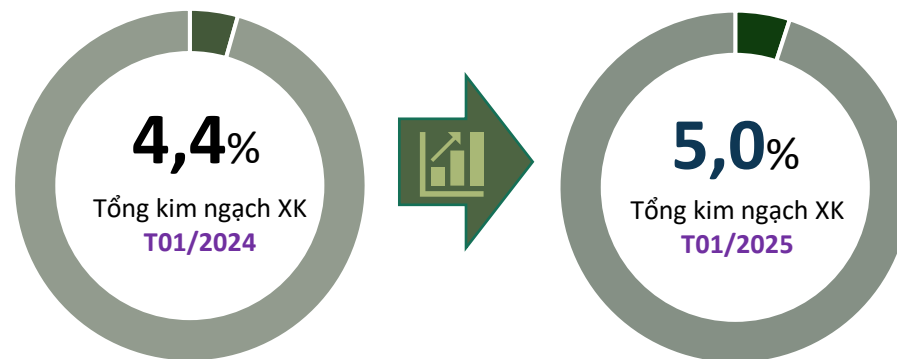
Thấp hơn **7,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Tháng 01 năm 2025 đạt **18,7 triệu USD**, đạt **6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025

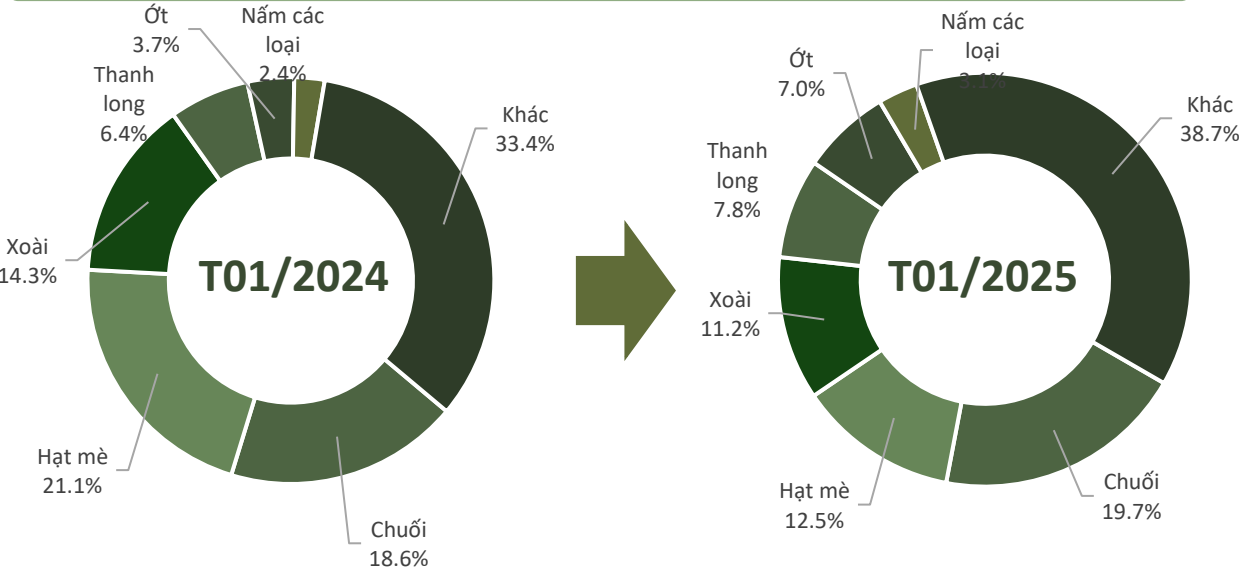




RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Chuối

Kim ngạch: **3,7** triệu USD

Giảm **11%** so với T12/2024

Giảm **11%** so với T01/2024



Hạt mè

Kim ngạch: **2,3** triệu USD

Giảm **53%** so với T12/2024

Giảm **49%** so với T01/2024



Xoài

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

Giảm **43%** so với T12/2024

Giảm **33%** so với T01/2024



Thanh long

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Tăng **36%** so với T12/2024

Tăng **5%** so với T01/2024



Ớt

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **17%** so với T12/2024

Tăng **61%** so với T01/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **0,6** triệu USD

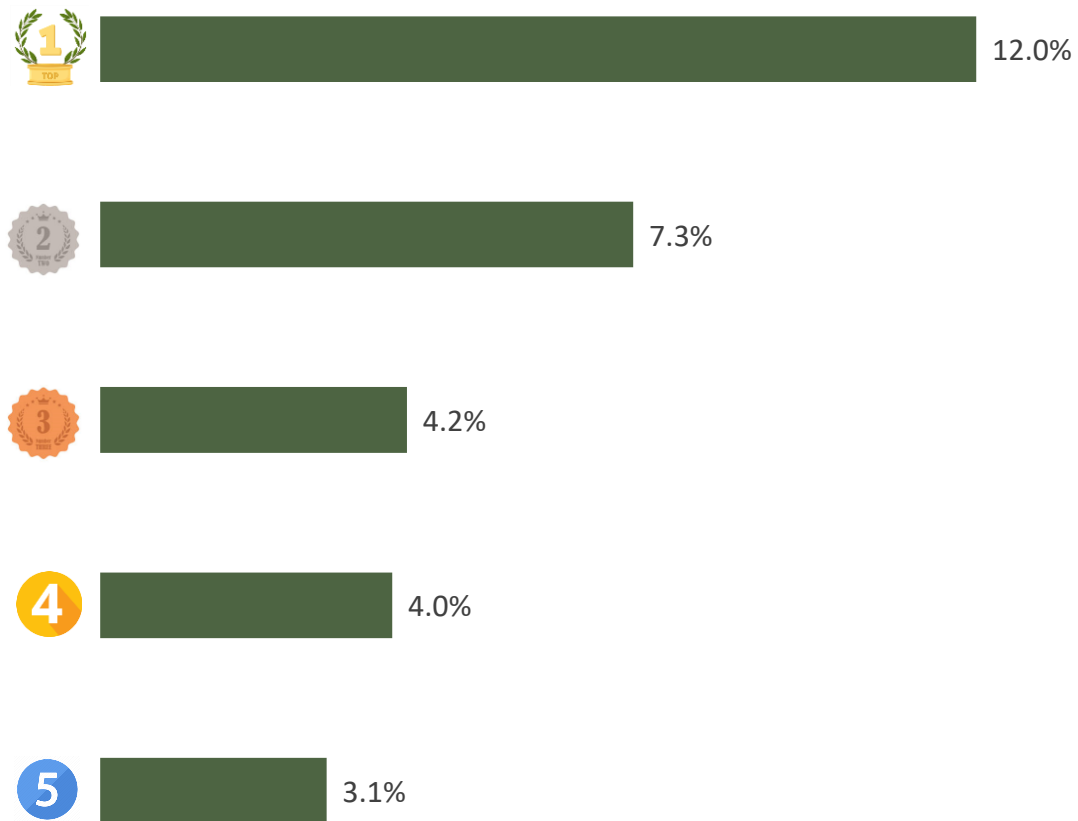
Tăng **47%** so với T12/2024

Tăng **11%** so với T01/2024

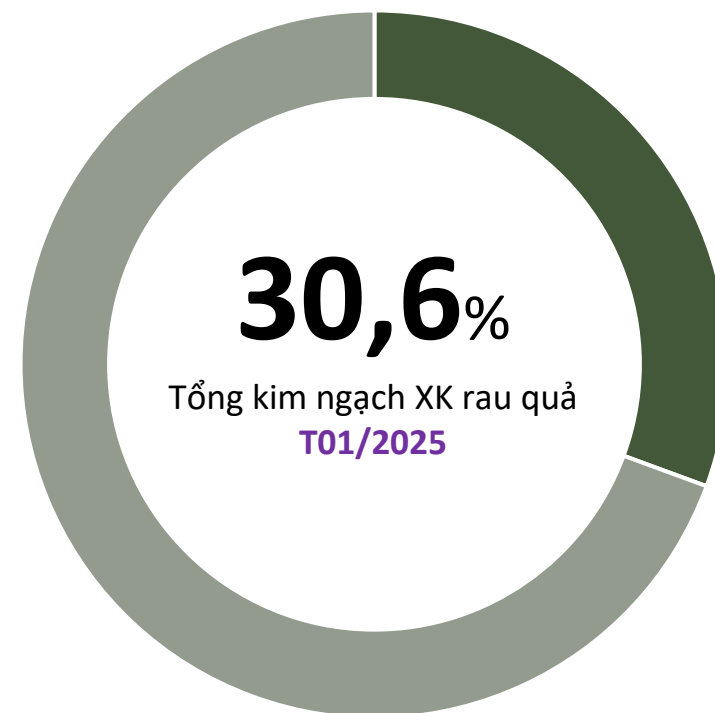


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025

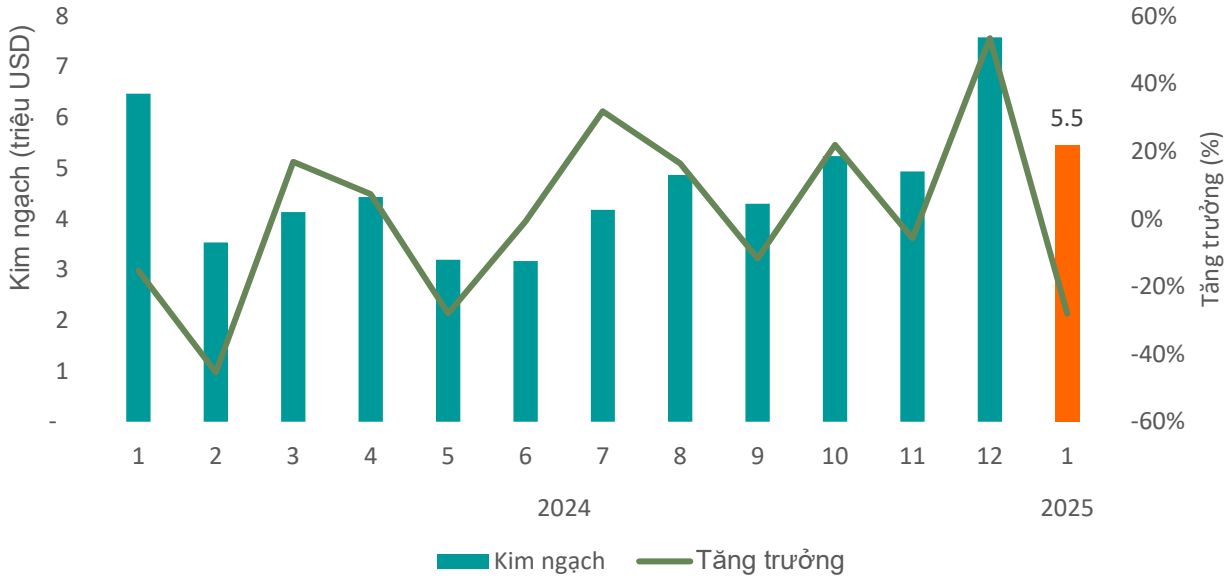


Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T01/2025

KIM NGẠCH



5,5
triệu USD

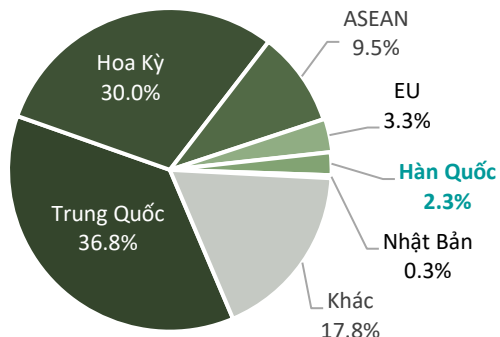
Giảm **28%** so với T12/2024

Giảm **16%** so với T01/2024

Cao hơn **0,77 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Tháng 1 năm 2025 đạt **7,6 triệu USD**, đạt **10%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T01/2025

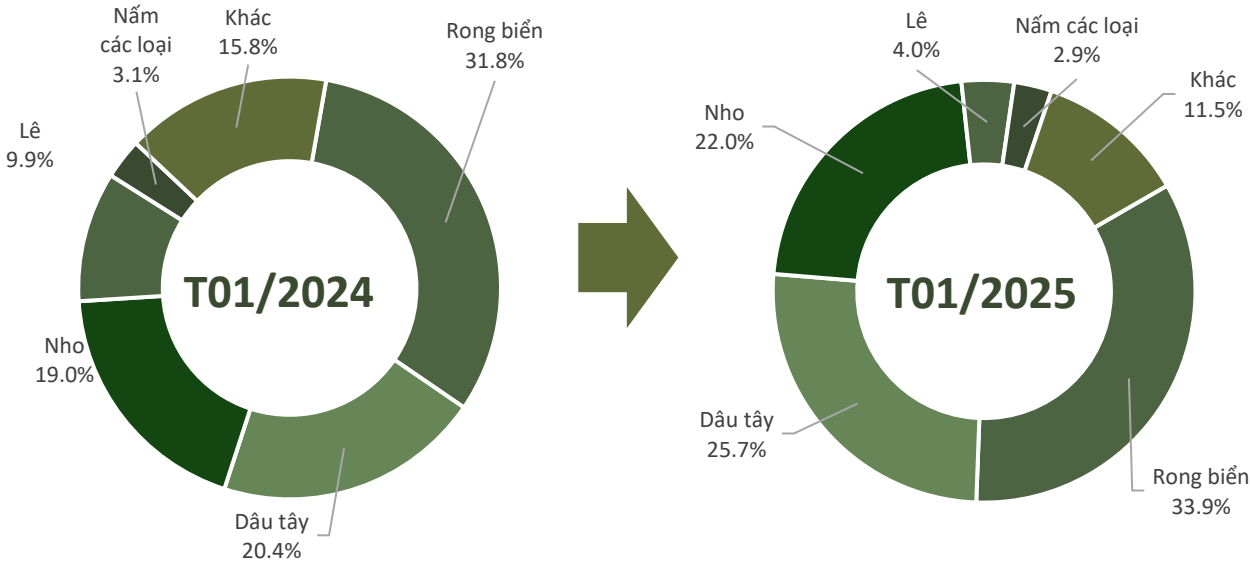




RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T01/2025

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Rong biển

Kim ngạch: **1,9** triệu USD

Giảm **28%** so với T12/2024

Giảm **10%** so với T01/2024



Dâu tây

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

Giảm **22%** so với T12/2024

Tăng **6%** so với T01/2024



Nho

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Giảm **11%** so với T12/2024

Giảm **3%** so với T01/2024



Lê

Kim ngạch: **218,7,4** nghìn USD

Giảm **53%** so với T12/2024

Giảm **66%** so với T01/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **157,2** nghìn USD

Tăng **0,1%** so với T12/2024

Tăng **21%** so với T01/2024



Nhập khẩu trái cây Hàn Quốc đạt kỷ lục trong năm 2024

Theo Viện Kinh tế Nông thôn Hàn Quốc (KREI), nhập khẩu 12 loại trái cây tươi của nước này (bao gồm chuối, xoài, dứa, cam, anh đào và kiwi) đạt giá trị tổng cộng 1,45 tỷ USD trong năm 2024, tăng 20,1% so với năm trước. Đây là con số lớn nhất từ trước đến nay, vượt kỷ lục năm 2018, khi lượng trái cây nhập khẩu đạt 1,33 tỷ USD.

Nhập khẩu trái cây tăng là do mất mùa dẫn đến thiếu hụt nguồn cung, trong bối cảnh điều kiện thời tiết không thuận lợi dẫn đến giá trái cây tăng cao. Ngoài ra, Hàn Quốc cũng đã giảm thuế nhập khẩu trái cây để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và kiềm chế lạm phát.

Nhập khẩu trái cây của Hàn Quốc dự kiến sẽ tiếp tục tăng, vì sản lượng trong nước sẽ có xu hướng giảm trong dài hạn do điều kiện thời tiết và diện tích trồng trọt liên tục giảm. Tổng lượng nhập khẩu trái cây, bao gồm cả trái cây đông lạnh dự kiến tăng 6,8% so với năm trước lên 817.000 tấn trong năm nay.

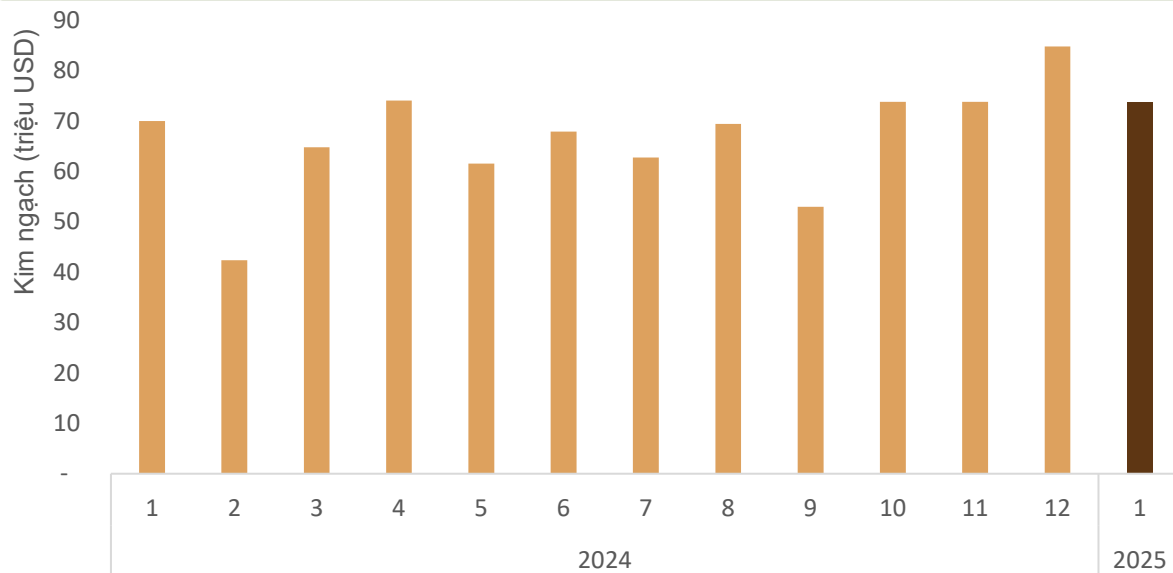
Nguồn: Vietnamplus.vn





GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025

KIM NGẠCH



74

triệu USD

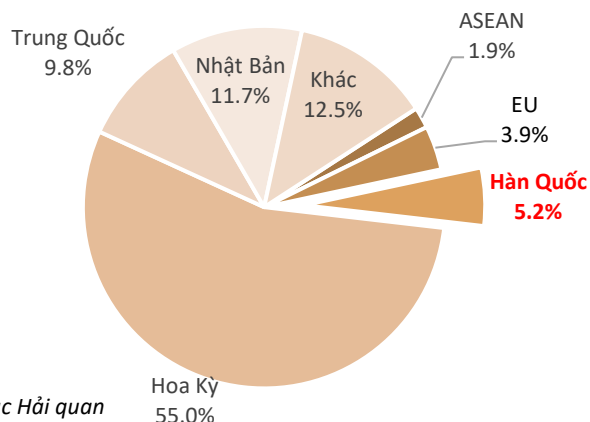
↘ Giảm **13%** so với T12/2024

↗ Tăng **5%** so với T01/2024

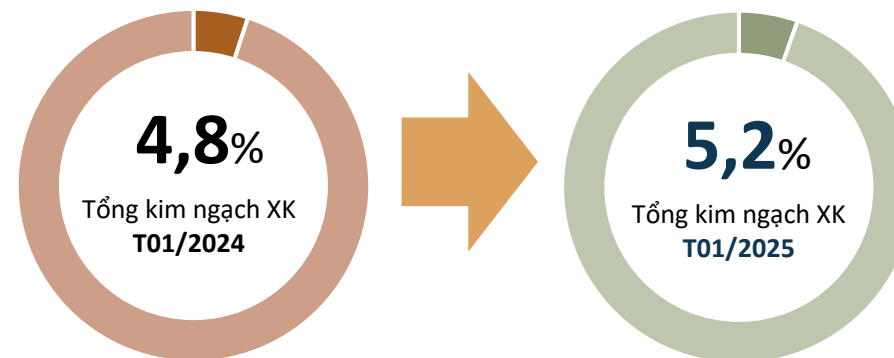
↑ Cao hơn **7,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Tháng 01 năm 2025 đạt **73,7** triệu USD, đạt **9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



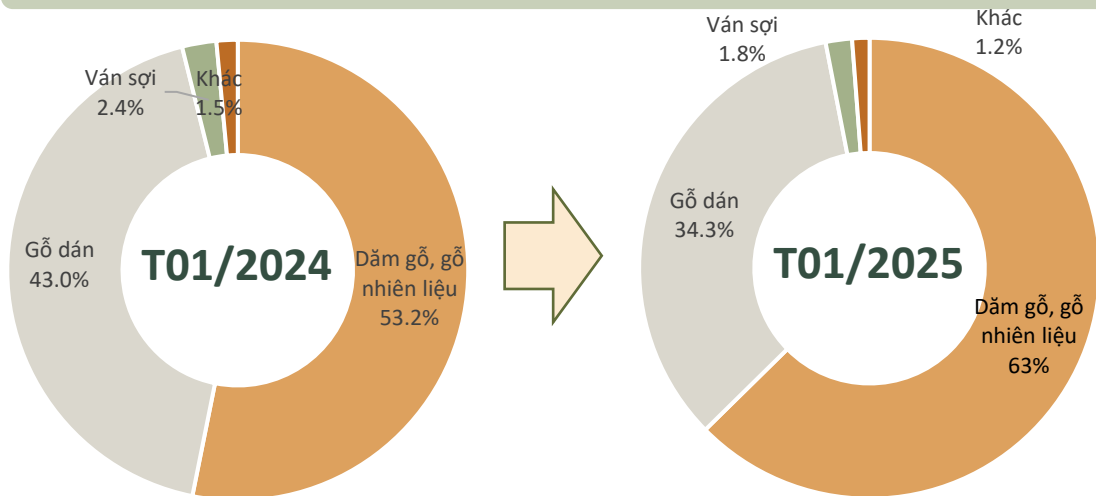
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **32,4** triệu USD
Giảm **20%** so với T12/2024
Tăng **25%** so với T01/2024



Gỗ dán

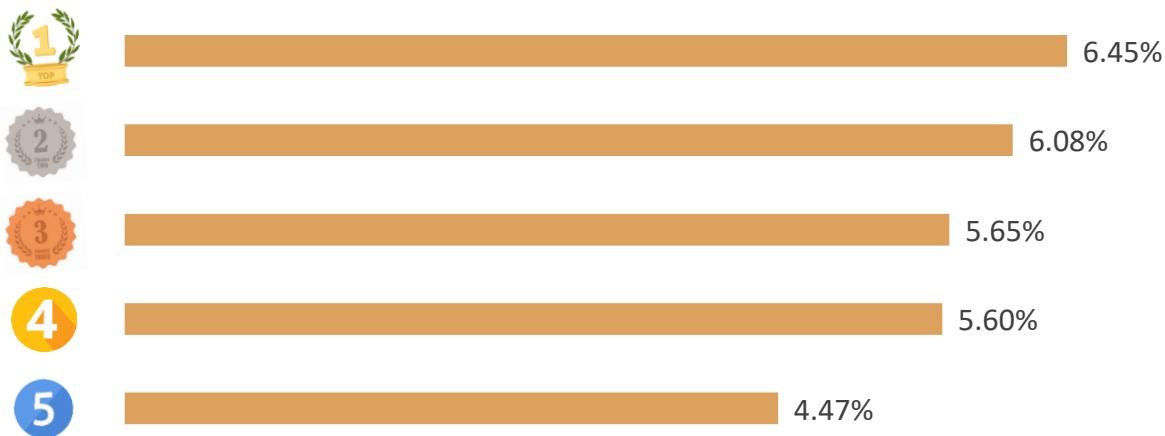
Kim ngạch: **17,8** triệu USD
Giảm **13%** so với T12/2024
Giảm **15%** so với T01/2024



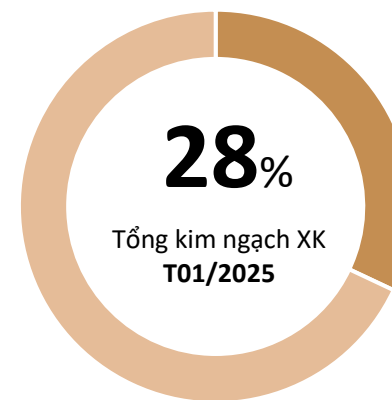
Ván sợi

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
Giảm **3%** so với T12/2024
Giảm **18%** so với T01/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC

Cơ quan Lâm nghiệp Hàn Quốc vừa tổ chức một hội nghị với sự tham gia của hơn 80 đại diện từ 24 hiệp hội ngành gỗ, nhằm nhấn mạnh vai trò của ngành trong việc đạt được mục tiêu trung hòa carbon.

Hiện nay, ngành gỗ Hàn Quốc đạt doanh thu 48 nghìn tỷ Won/năm (33,1 tỷ USD/năm) và tạo việc làm cho khoảng 170.000 lao động. Để thúc đẩy phát triển bền vững, Cơ quan Lâm nghiệp Hàn Quốc có kế hoạch mở rộng các dự án xây dựng bằng gỗ, bổ sung 12 địa điểm mới vào năm 2025. Trong vòng bốn năm tới, tổng mức đầu tư cho các dự án này dự kiến đạt 156 tỷ Won (107,6 triệu USD).

Giám đốc Cơ quan Lâm nghiệp Hàn Quốc, ông Im Sang-seob, khẳng định cam kết tiếp tục thúc đẩy các chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành gỗ trong nước. Ông cũng nhấn mạnh rằng việc sử dụng các sản phẩm gỗ nội địa là giải pháp quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu trung hòa carbon.



TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025

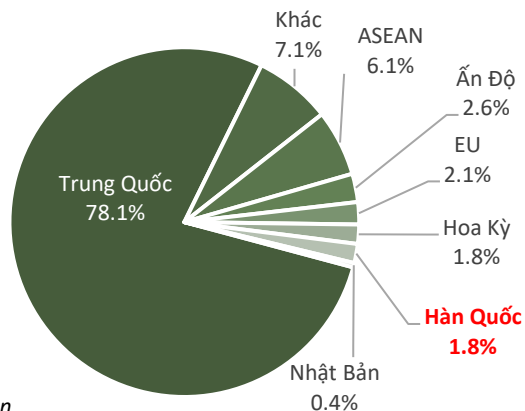
KIM NGẠCH
5,27 triệu USD

- Giảm **15%** so với T12/2024
- Giảm **36%** so với T01/2024
- Thấp hơn **1,07 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024
- Tháng 01 năm 2025 đạt **5,27 tr.USD**, đạt **6,9%** kim ngạch năm 2024

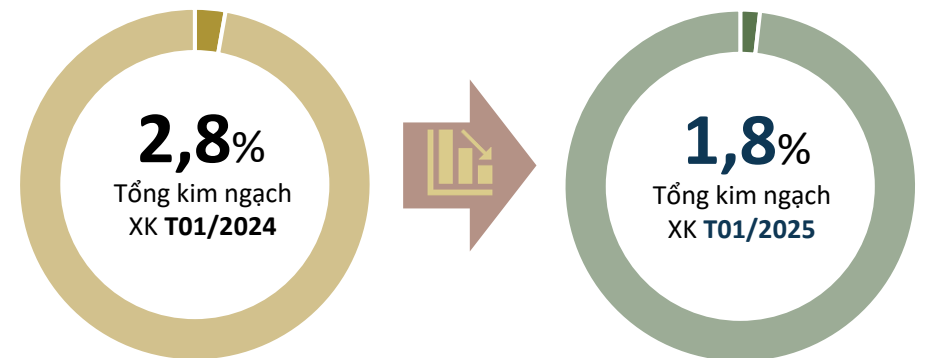
KHỐI LƯỢNG
2.452 tấn

- Giảm **14%** so với T12/2024
- Giảm **54%** so với T01/2024
- Thấp hơn **1,04 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024
- Tháng 01 năm 2025 đạt **2,45 nghìn tấn**, đạt **5,9%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



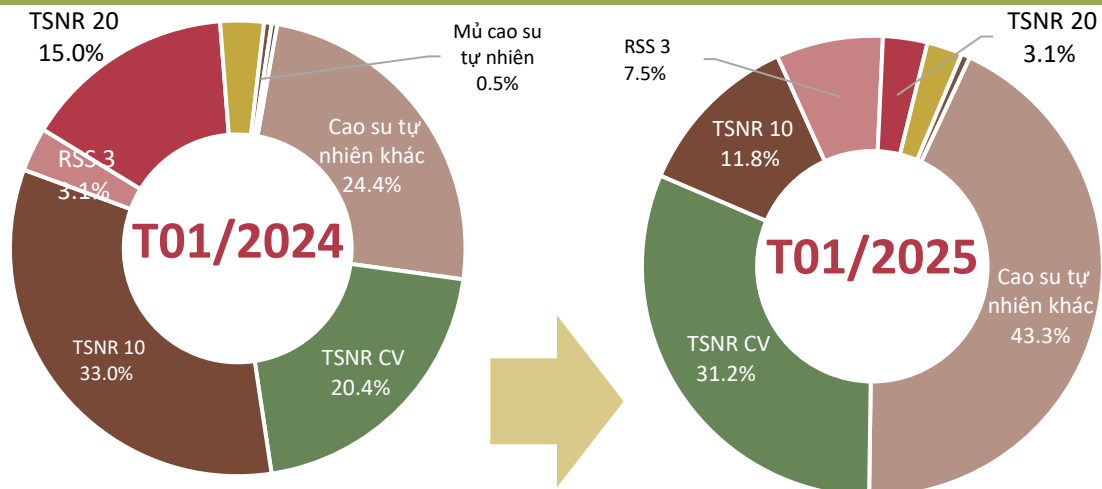
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,3** triệu USD
Giảm **4%** so với T12/2024
Tăng **14%** so với T01/2024



TSNR CV

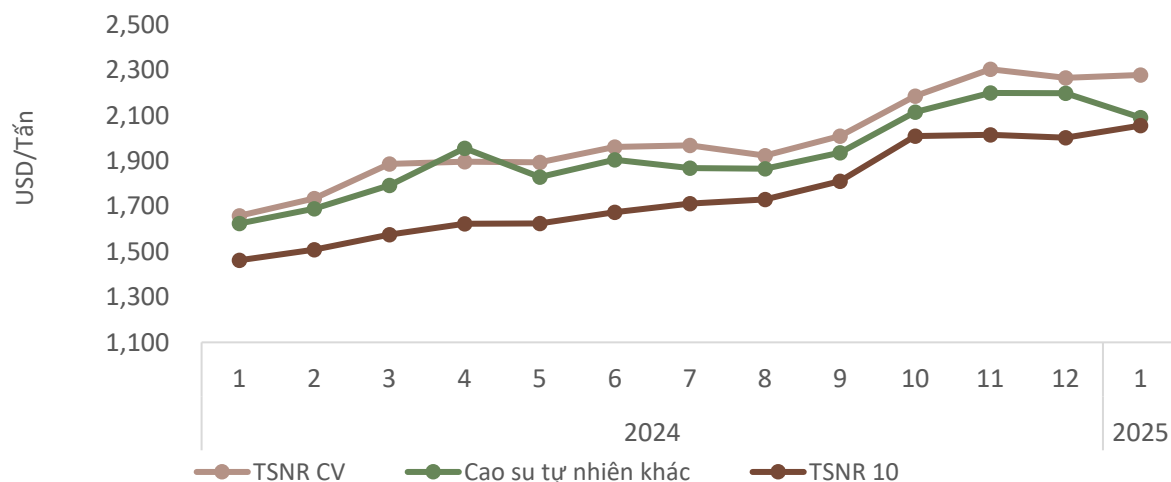
Kim ngạch: **1,65** triệu USD
Giảm **15%** so với T12/2024
Tăng **2%** so với T01/2024



TSNR 10

Kim ngạch: **0,62** triệu USD
Giảm **40%** so với T12/2024
Giảm **77%** so với T01/2024

Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **2.091** USD/tấn; giảm **5%** so với tháng trước; và tăng **29%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **2.279** USD/tấn; tăng **0,6%** so với tháng trước; và tăng **38%** so với cùng kỳ năm 2024.

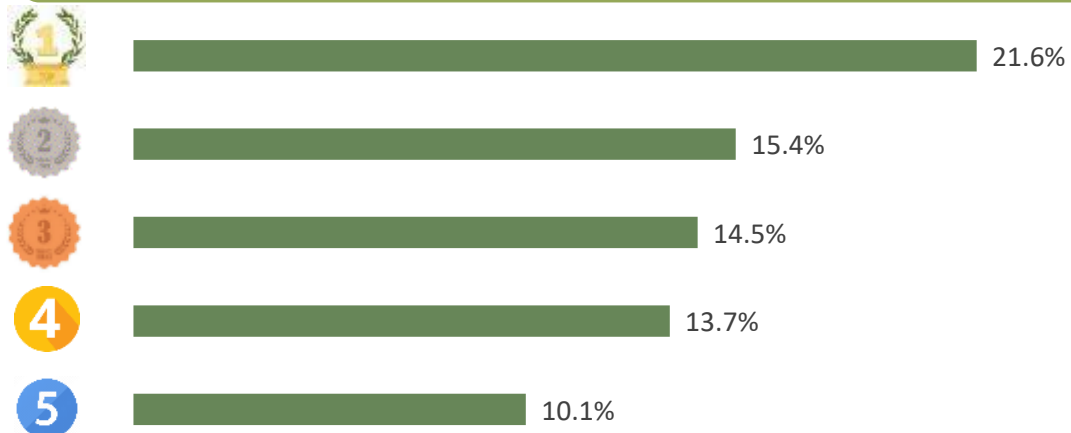
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **2.055** USD/tấn tăng **2,6%** so với tháng trước; và tăng **41%** so với cùng kỳ năm 2024.

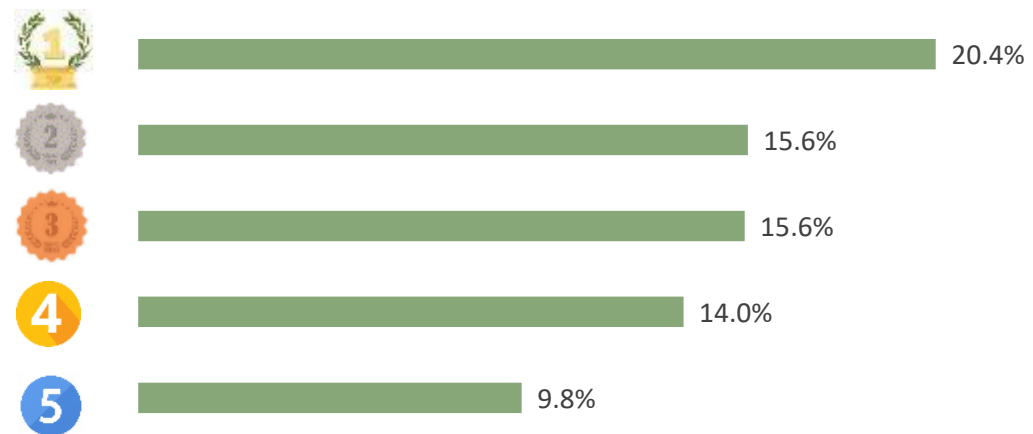


CAO SU

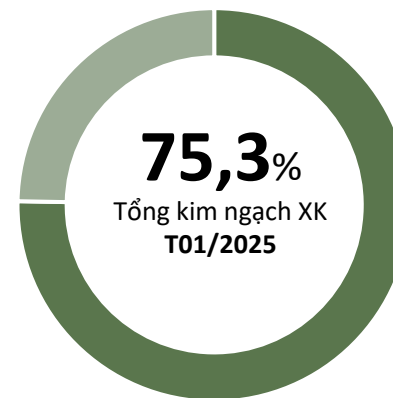
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



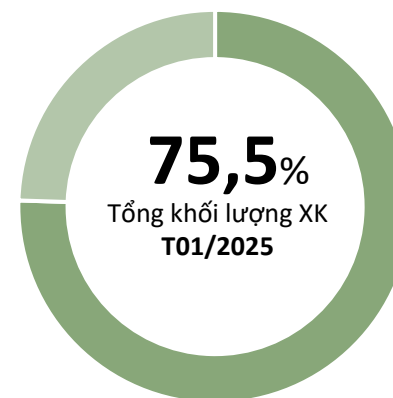
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC

Giá lốp xe có thể tiếp tục tăng trong năm 2025



Giá nguyên liệu sản xuất lốp xe, đặc biệt là cao su thiên nhiên tại Hàn Quốc đã tăng gần 40% trong năm qua do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, gián đoạn chuỗi cung ứng và nhu cầu gia tăng.

Cung cầu cao su thiên nhiên mất cân bằng: Năm 2024, tiêu thụ đạt 13,9 triệu tấn, trong khi sản lượng chỉ 12,7 triệu tấn, đẩy giá tăng lên hơn 30%.

Các thương hiệu lớn như Michelin, Bridgestone, Goodyear đều tăng giá, kéo theo giá lốp xe trên toàn cầu tăng theo. Đồng thời, chi phí logistics và nhân công cũng là yếu tố tác động, khiến giá lốp xe dự kiến sẽ tăng trong năm nay.

Trong khi đó, các nhà sản xuất lớn của Hàn Quốc bao gồm Nexen Tire, Trelleborg và Mitas đã tăng giá lốp xe tại thị trường châu Âu vào năm ngoái. Xu hướng này dự kiến sẽ tiếp tục vào năm 2025 nếu các thương hiệu toàn cầu như Michelin, Dunlop và Sumitomo tiếp tục tăng giá lốp xe.

Nguồn: kukinews.com

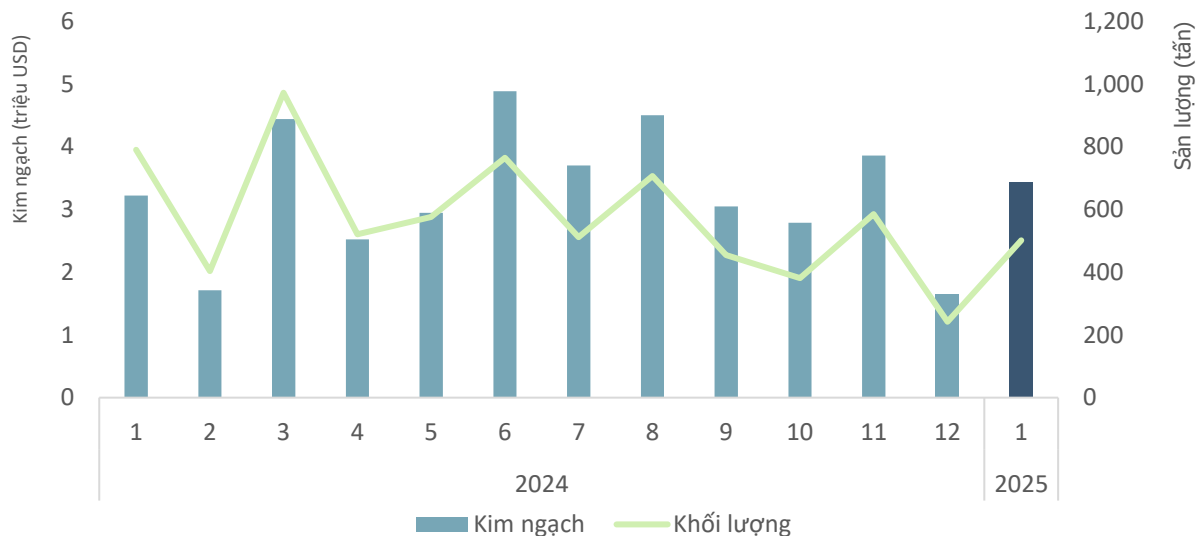


Tin liên quan



HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu XK sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả XK hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025

KIM NGẠCH
3,43 triệu USD

Tăng **107,4%** so với T12/2024

Tăng **7%** so với T01/2024

Cao hơn **159,7 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Tháng 01 năm 2025 đạt 3,43 tr.USD, đạt **9%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
501 tấn

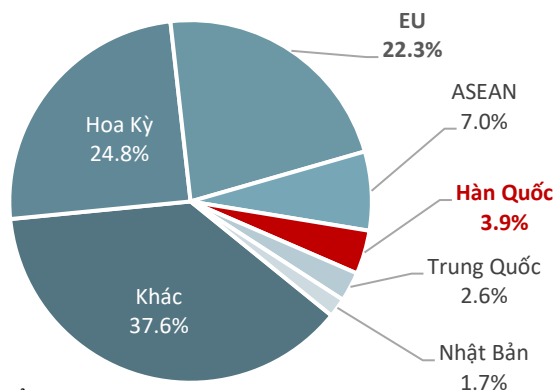
Tăng **107%** so với T12/2024

Giảm **37%** so với T01/2024

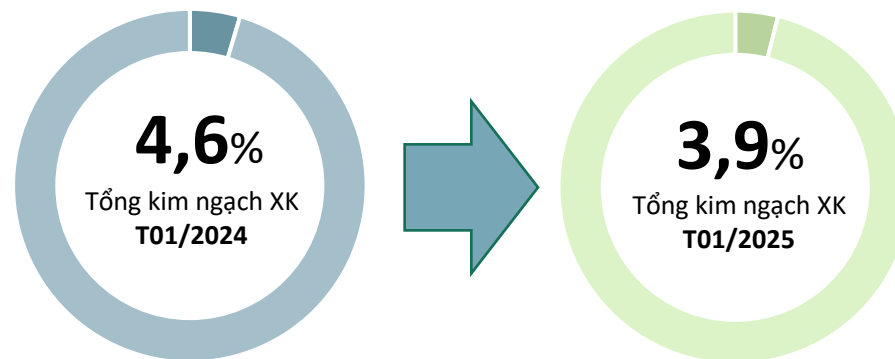
Thấp hơn **75 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Tháng 01 năm 2025 đạt 501 tấn, đạt **7%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



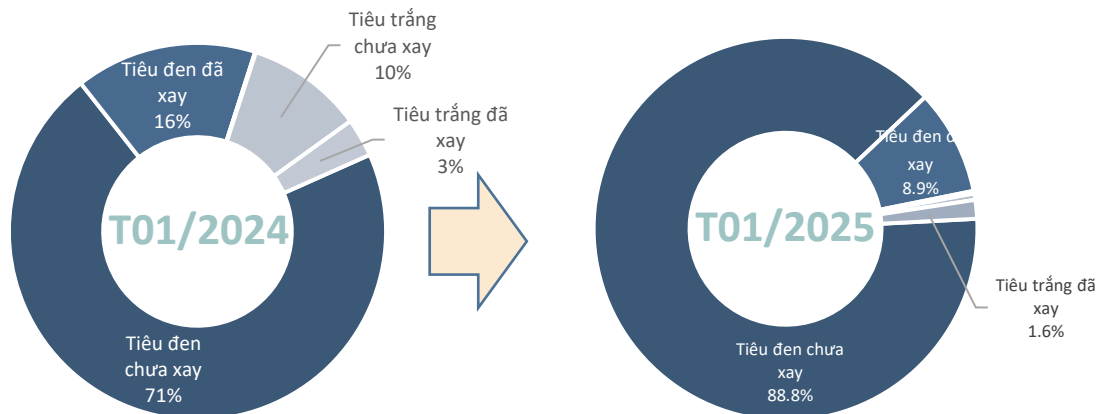
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu XK sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **3,046** triệu USD

Tăng **140%** so với T12/2024

Tăng **42%** so với T01/2024



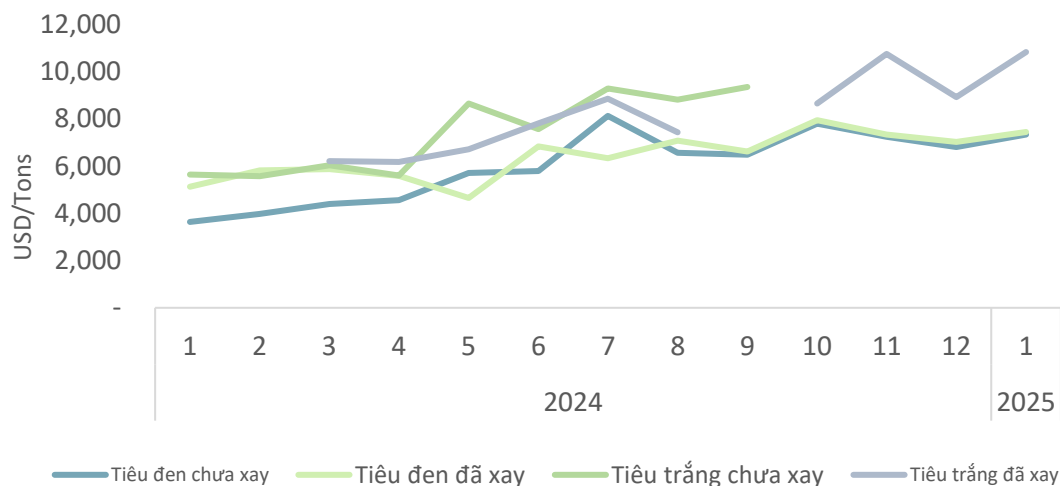
Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,304** triệu USD

Tăng **33%** so với T12/2024

Giảm **30%** so với T01/2024

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **7.335** USD/tấn; **tăng 7,8%** so với tháng trước; và **tăng 101,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

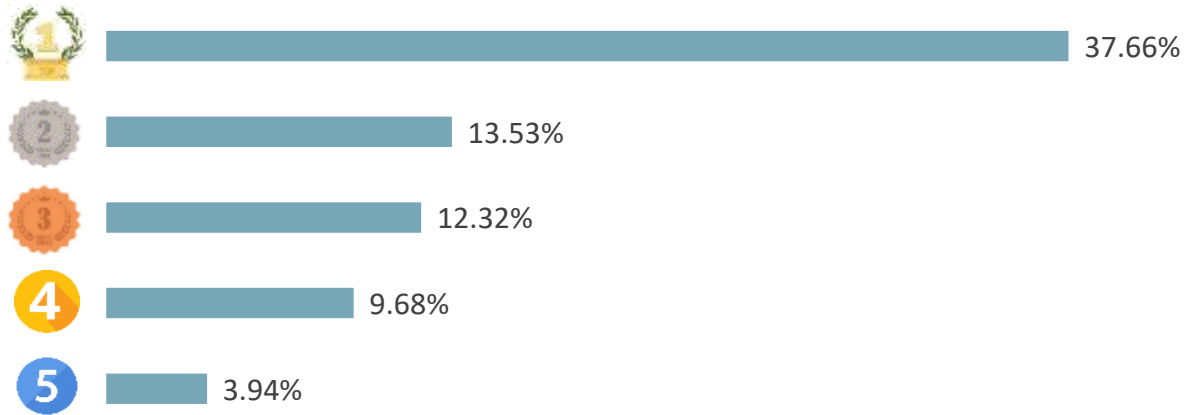
Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2025 ở mức **7.448** USD/tấn; **tăng 6,2%** so với tháng trước; và **tăng 45,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

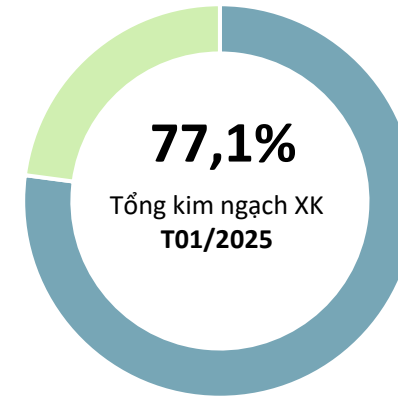


HỒ TIÊU

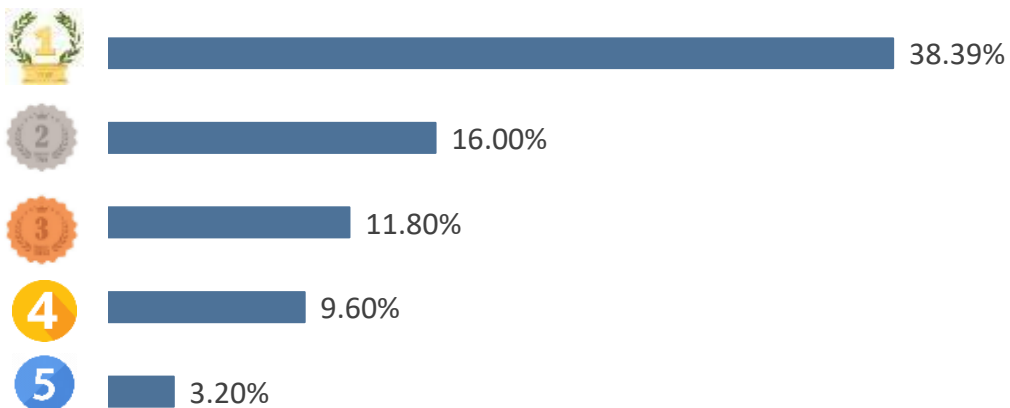
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



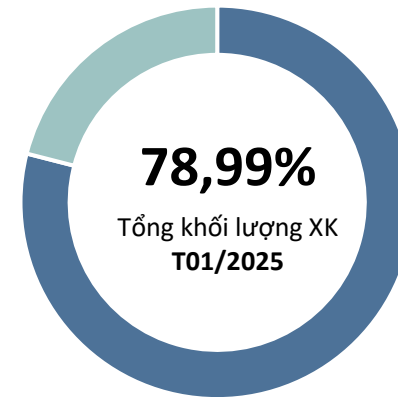
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T01/2025



Ipsard

AGRO@INFO

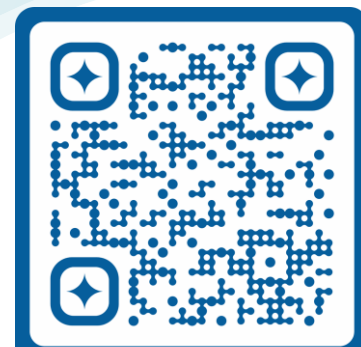
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo